

Số: 89/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học
Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTKĐ ngày 29/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 59, phiên họp 59.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 48 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

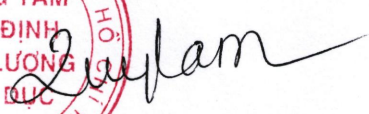
Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. 

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công Thương TP. HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**




Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH DOANH THỜI TRANG VÀ DỆT MAY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,80	5	100,00
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,04	48	96,00

HÀN
 NG T
 M Đ
 T L
 O D

1/2

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH DOANH THỜI TRANG VÀ DỆT MAY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐKĐCLGD ngày 19 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1587/QĐ-DCT ngày 27/5/2024, dựa trên kế hoạch số 474/KH-DCT ngày 28/5/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 170/QĐ-TTKĐ ngày 12/9/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 17/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 27-30/9/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu chương trình đào tạo rõ ràng, phù hợp tầm nhìn, sứ mạng Trường và Khoa, thể hiện tính tiên phong, liên ngành; chuẩn đầu ra được phát biểu rõ ràng và cập nhật định kỳ. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần đầy đủ thông tin, được cập nhật định kỳ và công bố công khai giúp các bên liên quan dễ tiếp cận. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên 9 chuẩn đầu ra kèm theo các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp; có cấu trúc, trình tự logic; nội dung được cập nhật với sự tham khảo một số chương trình đào tạo trong, ngoài nước. Triết lý giáo dục được triển khai trong hoạt động dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển kỹ năng mềm; các hoạt động dạy và học giúp người học nâng cao năng lực tự nghiên cứu, sáng tạo và học tập suốt đời. Hệ thống kiểm tra đánh giá toàn diện, gắn chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và học phần; phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, minh bạch, công khai; quy trình phúc khảo rõ ràng, mức hài lòng của người học cao.

- **Về nguồn lực:** Trường đã xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2025, tầm nhìn 2035 với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho đội ngũ giảng viên, cùng các quy định, quy chế về tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá và thi đua khen thưởng. Khối lượng công việc của giảng viên được đo lường và giám sát với định mức giờ giảng dạy, nghiên cứu khoa

Ho

học và hoạt động khác rõ ràng. Trường thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức nhiều khóa học nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Hệ thống đánh giá, thi đua khen thưởng được triển khai thường xuyên, kết quả đánh giá được sử dụng trong xếp loại, thi đua, khen thưởng và ký tiếp hợp đồng. Trường có quy chế hoạt động khoa học công nghệ, quy định rõ loại hình và giờ tiêu chuẩn nghiên cứu khoa học theo chức danh, hầu hết giảng viên hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, với tỉ lệ công bố bài báo/giảng viên đạt chỉ tiêu. Trường có quy trình quản lý, phát triển và tiêu chí tuyển dụng đội ngũ nhân viên hỗ trợ rất đồng bộ, vững chắc, minh bạch và công khai theo vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ có tinh thần trách nhiệm, được bồi dưỡng và hài lòng với chính sách của Trường. Chính sách tuyển sinh được xây dựng rõ ràng, được công khai trên nhiều kênh truyền thông và được rà soát định kỳ hằng năm, tạo điều kiện thuận lợi cho thí sinh. Trường đã thiết lập được một hệ thống giám sát và hỗ trợ người học hiệu quả, với sự phân công trách nhiệm cho các bộ phận chuyên trách. Các hoạt động hỗ trợ như tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, và kết nối việc làm được triển khai đa dạng, tích cực và nhận được sự hài lòng cao từ phía người học. Môi trường học tập thân thiện, an toàn, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy và học. Thư viện có phòng đọc mở hơn 500 chỗ, thời gian hoạt động trọn tuần, có phần mềm quản lý Thư viện Library System 5.0 và DSPACE, có nguồn tài liệu đa dạng. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm có các quy định về an toàn lao động, có tủ thuốc y tế, có thang máy riêng dành khi xảy ra sự cháy nổ. Khoa được Trường đầu tư hệ thống phòng thực hành riêng với trang thiết bị hiện đại. Trường có bộ phận đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng trang thiết bị, kết quả đánh giá được sử dụng khi ra quyết định mua sắm. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư bài bản, có trọng tâm phù hợp các hoạt động đào tạo và nghiên cứu, hoạt động ổn định, an toàn. Trường có sử dụng nhiều phần mềm phù hợp cho từng lĩnh vực hoạt động. Trường có Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội và các văn bản quy định về các tiêu chuẩn an toàn, sức khỏe... có quan tâm nhu cầu của người khuyết tật. Hằng năm, Trường có tổ chức các lớp tập huấn về các biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tai nạn lao động, ngộ độc thực phẩm hoặc an toàn giao thông.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực, các ý kiến phản hồi các bên liên quan được thu thập, tham khảo trong hoạt động rà soát, cập nhật chương trình dạy học. Các kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chuyên môn, được ứng dụng vào hoạt động giảng dạy học phần. Ý kiến phản hồi của người học hằng năm được tổng kết và chuyển cho các đơn vị, Khoa liên quan để xây dựng các kế hoạch cải tiến. Dữ liệu về đào tạo người học, bao gồm số liệu về tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình theo từng năm học được quản lý, phân tích định kỳ. Trường thực hiện phân tích các chỉ số đầu ra về đào tạo để phục vụ



162

quản lý, cải tiến chất lượng. Nhiều hoạt động hỗ trợ người học được triển khai để giảm tỉ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình như đưa chức năng nhắc nhở, cảnh báo lên Cổng thông tin điện tử sinh viên; gặp gỡ thảo luận với gia đình để có giải pháp hỗ trợ người học; hỗ trợ học bổng cho các trường hợp khó khăn. Trường, Khoa đã triển khai các hoạt động để tăng cường cơ hội việc làm cho người học tốt nghiệp. Có hệ thống giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Trong giai đoạn đánh giá, ngành Kinh doanh thời trang và dệt may có 26 người học tham gia nghiên cứu khoa học, triển khai 10 đề tài nghiên cứu khoa học, đạt 07 giải thưởng cấp Bộ, thành phố. Trường đã triển khai khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan, sử dụng hệ thống khảo sát trực tuyến và sử dụng google form.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kinh doanh thời trang và dệt may trình độ đại học như sau:

1. Cô đọng các phát biểu của các mục tiêu chương trình đào tạo và thể hiện kỳ vọng tương lai về người học sau khi tốt nghiệp; bổ sung nội dung về thích ứng toàn cầu, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết doanh nghiệp và hoàn thiện cơ chế phản hồi bên liên quan định kỳ, hệ thống.

2. Tăng cường kiểm soát chất lượng của hoạt động rà soát và cập nhật các đề cương học phần; đồng thời, xây dựng cơ chế đánh giá mức độ tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần của các bên liên quan.

3. Rà soát và phân bổ số lượng các học phần giữa các chuẩn đầu ra cho hợp lý hơn, mapping mức Kiến thức/Kỹ năng hành vi/Kỹ năng cảm xúc-thái độ/Trình độ năng lực (Crawley-Proficiency Rating scale) cho logic hơn; kiểm soát sự tương thích giữa phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá. Định kỳ cập nhật những vấn đề mới nhất trong ngành.

4. Tăng cường tuyên truyền về triết lý giáo dục; ứng dụng công nghệ trong dạy-học; giúp người học sớm tiếp cận các hoạt động thực tiễn, kiến tập và câu lạc bộ học thuật.

5. Có cơ chế giám sát việc thiết kế, triển khai, cải tiến hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo mức độ đạt chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo. Đánh giá hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá; hoàn thiện hình thức đánh giá kỹ năng.

6. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ gắn với tốc độ phát triển của chương trình đào tạo; xác định và lượng hóa đầy đủ các năng lực cần thiết của giảng viên, đặc biệt về phát triển chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá theo chuẩn đầu ra, năng



lực số và kết nối cộng đồng. Rà soát, đánh giá kết quả bồi dưỡng gắn với nhu cầu cá nhân và đơn vị để xây dựng kế hoạch trung, dài hạn phù hợp; tăng cường đối chiếu kết quả công việc với kế hoạch cá nhân, đơn vị. Phân tích khảo sát hài lòng của giảng viên theo đơn vị quản lý chuyên môn để cải tiến; chú trọng phân tích nguyên nhân biến động trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế; hoàn thiện phần mềm quản lý khoa học nhằm đảm bảo đồng bộ, chính xác, dễ truy xuất và thống kê.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ cần gắn kết với tốc độ phát triển Khoa. Rà soát tiêu chí đánh giá năng lực để thể hiện tính đặc thù từng vị trí việc làm. Có kế hoạch rà soát chất lượng nhân viên để có lộ trình phát triển năng lực nghề nghiệp.

8. Hệ thống hóa các quy trình, bao gồm việc xây dựng cơ chế tham vấn các bên liên quan một cách định kỳ và áp dụng các phương pháp khoa học trong việc phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực thông qua các công cụ như khảo sát thị trường lao động và nghiên cứu theo vết người học. Tăng cường ứng dụng công nghệ, sử dụng đồng bộ hệ thống LMS/E-Classroom chung trong toàn trường và tích hợp các công cụ phân tích dữ liệu để hỗ trợ giám sát và cảnh báo sớm các trường hợp học tập sa sút. Xem xét thiết lập một trung tâm hoặc dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp. Tăng cường hợp tác sâu rộng với doanh nghiệp để cá nhân hóa hoạt động tư vấn nghề nghiệp và phát triển kỹ năng cho người học.

9. Có biện pháp quản lý tài liệu kho học liệu mở tránh hiện tượng người học giữ tài liệu tại chỗ khi không có nhu cầu. Tăng cường thêm các phần mềm chuyên môn có bản quyền phục vụ hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học của giảng viên, người học.

10. Khảo sát ý kiến của nhà tuyển dụng, hội nghề nghiệp khi điều chỉnh, phát triển chương trình dạy học. Thực hiện việc xem xét, đối chiếu, phân tích sự tương thích giữa phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra để xây dựng các giải pháp cải tiến và cập nhật vào hồ sơ giảng dạy của giảng viên.

11. Định kỳ theo dõi, tổng kết các giải pháp để hạn chế tình trạng thôi học và văn bản hóa chính thức kết quả tổng kết. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Xây dựng hệ thống dashboard thể hiện các chỉ số đầu ra quan trọng với số liệu cập nhật thường xuyên để kịp thời phát hiện các vấn đề cần cải tiến chất lượng. Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho người học. Cải tiến, bổ sung các chức năng cho phần mềm quản lý nghiên cứu khoa học để hỗ trợ việc thống kê kết quả nghiên cứu khoa học của người học theo từng ngành đào tạo. Tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để có giải pháp cho cải tiến chất



lượng. Số hóa và tích hợp toàn bộ các quy trình khảo sát ý kiến của các bên liên quan vào hệ thống phần mềm, tạo thuận lợi cho việc tổng hợp và quản lý dữ liệu.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc khắc phục những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.



8/3 -